

Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyên
Quyển Trung
Đại Tạng Kinh Việt Nam

Phẩm Thứ Năm: Danh Hiệu Của Địa Ngục

1/ Phổ Hiền Hỏi.

Lúc đó, Ngài Phổ Hiền Bồ tát thưa cùng Ngài Địa Tạng Bồ tát rằng: “Thưa Nhân giả! Xin Ngài vì Trời, Rồng bát bộ và tất cả chúng sinh ở hiện tại cùng vị lai, mà nói danh hiệu của những địa ngục là chỗ thọ báo của những hạng chúng sinh bị tội khổ ở trong cõi Ta Bà cùng Diêm Phù Đề này, và nói những sự về quả báo không lành. Làm cho chúng sinh trong thời mạt pháp sau này biết rõ những quả báo đó.”

Ngài Địa Tạng Bồ tát đáp rằng: “Thưa Nhân giả! Nay tôi nương oai thần của Đức Phật cùng oai lực của Ngài mà nói danh hiệu của các địa ngục, cùng những sự về tội báo và ác báo.

2/ Danh Hiệu Của Địa Ngục.

Thưa Nhân giả! Phưong Đông của Diêm Phù Đề có dãy núi tên là Thiết Vi. Dãy núi đó tối thẳm không có ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, trong đó có địa ngục lớn tên là Cực Vô Gián (17).

Lại có địa ngục tên là Đại A Tỳ, lại có địa ngục tên là Tứ Giác, lại có địa ngục tên là Phi Dao, lại có địa ngục tên là Hỏa Tiễn, lại có địa ngục tên là Giáp Sơn, lại có địa ngục tên là Thông Thương.

Lại có địa ngục tên là Thiết Xa, lại có địa ngục tên là Thiết Sàng, lại có địa ngục tên là Thiết Ngưu, lại có địa ngục tên là Thiết Y, lại có địa ngục tên là Thiên Nhẫn, lại có địa ngục tên là Thiết Lư.

Lại có địa ngục tên là Dương Đồng, lại có địa ngục tên là Bảo Trụ, lại có địa ngục tên là Lưu Hóa, lại có địa ngục tên là Canh Thiệt, lại có địa ngục tên là Tỏa Thủ, lại có địa ngục tên là Thiên Cước.

Lại có địa ngục tên là Đạm Nhẫn, lại có địa ngục tên là Thiết Hoàn, lại có địa ngục tên là Tránh Luận, lại có địa ngục tên là Thiết Thù, lại có địa ngục tên là Đa Sân...

Ngài Địa Tạng Bồ tát nói rằng: “Thưa Nhân giả! Trong dãy núi Thiết Vi có những địa ngục như thế số nhiều vô hạn. Lại có địa ngục Kiều Oán, địa ngục Bạt Thiệt, địa ngục Phần Niểu, địa ngục Đồng Toả, địa ngục Hỏa Tượng, địa ngục Hỏa Cầu, địa ngục Hỏa Mã, địa ngục Hỏa Ngưu, địa ngục Hỏa Sơn, địa ngục Hỏa Thạch, địa ngục Hỏa Sàng, địa ngục Hỏa Lương, địa ngục Hỏa Ứng, địa

ngục Cú Nha, địa ngục Bác Bì, địa ngục Âm Huyết, địa ngục Thiêu Thủ, địa ngục Thiêu Cước, địa ngục Đảo Thích, địa ngục Hỏa Ốc, địa ngục Thiết Ốc, địa ngục Hòa Lang...

Những địa ngục như thế (18) trong đó mỗi ngục lớn lại có những ngục nhỏ, hoặc một, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, nhằn đến trăm nghìn, trong số đó danh hiệu chẳng đều đồng nhau”.

Ngài Địa Tạng Bồ tát nói với Ngài Phổ Hiền Bồ tát rằng: “Thưa Nhân giả! Đó đều là do chúng sinh trong cõi Diêm Phù Đề làm những điều ác mà tùy nghiệp chiêu cảm ra những địa ngục như thế.

Nghiệp lực rất lớn, có thể sánh với núi Tu di, có thể sâu dường biển cả, có thể ngăn đạo thánh.”

Vì thế chúng sinh chớ khinh điều quấy nhỏ mà cho là không tội, sau khi chết đều có quả báo dầu đến mảy mún đều phải chịu lấy.

Chí thân như cha với con, mỗi người cũng theo nghiệp của mình mà đi khác đường, dầu có gặp nhau cũng chẳng bằng lòng chịu khổ cho nhau.

Nay tôi nương oai lực của Đức Phật mà nói sơ lược những sự tội báo nơi địa ngục. Trông mong Nhân giả tạm nghe lời đó.

Ngài Phổ Hiền Bồ tát đáp rằng: “Dầu từ lâu tôi đã rõ tội báo nơi ba đường ác đạo rồi, nhưng tôi muốn Nhân giả nói ra để làm cho tất cả chúng sinh có tâm hạnh ác trong đời mạt pháp sau này, nghe được lời dạy của Nhân giả, mà biết quy hướng về Giáo Pháp của Phật.”

3/ Tội Báo Trong Địa Ngục.

Ngài Địa Tạng Bồ tát nói rằng: “Thưa Nhân giả! Những sự tội báo trong chốn địa ngục như vậy:

Hoặc có địa ngục kéo lưỡi người tội ra mà cho trâu cày trên đó, hoặc có địa ngục moi tim người tội để cho quỷ Dạ Xoa ăn, hoặc có địa ngục vạc dầu sôi sùng sục nấu thân người tội, hoặc có địa ngục đốt cột đồng cháy đỏ rồi bắt người tội ôm lấy.

Hoặc có địa ngục từng bưng lửa lớn bay tấp vào người tội, hoặc có địa ngục toàn cả thuần là băng giá, hoặc có địa ngục đầy vô hạn đồ phản tiêu, hoặc có địa ngục lao gai chông sắt, hoặc có địa ngục đâm nhiều giáo lửa.

Hoặc có địa ngục chỉ đập vai lưng, hoặc có địa ngục chỉ đốt chân tay, hoặc có địa ngục cho rắn sắt cuốn cắn, hoặc có địa ngục xua đuôi chó sắt, hoặc có địa ngục đóng ách lửa sắt.

Nhân giả! Những quả báo như thế trong mỗi mỗi ngục có trăm nghìn thứ khí cụ để hành hình, đều là bằng đồng, bằng sắt, bằng đá, bằng lửa. Bốn loại khí cụ này do các hạnh nghiệp quấy ác của chúng sinh mà cảm vờ ra.

Nếu tôi thuật rõ cả những sự về tội báo ở địa ngục, thời trong mỗi địa ngục lại còn có trăm nghìn thứ khổ sở, huống chi là nhiều ngục!

Nay tôi nương sức oai thần của Đức Phật và vì Nhân giả hỏi mà nói sơ lược như thế. Nếu nói rõ cả thời cùng kiếp nói cũng không hết.”

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán

1/ Phật Phóng Quang Dạng Bảo.

Lúc đó khắp thân của Thế Tôn phóng ra ánh sáng lớn soi khắp đến trăm nghìn muôn ức Hằng hà sa cõi nước của chư Phật; trong ánh sáng đó vang ra tiếng lớn bảo khắp các cõi nước của chư Phật rằng:

“Tất cả hàng đại Bồ tát và Trời, Rồng, Quỷ, Thần v.v... lắng nghe hôm nay Ta khen ngợi rao bày những sự của Ngài Địa Tạng Bồ tát ở trong mười phương thế giới, hiện ra sức từ bi oai thần không thể nghĩ bàn, để cứu giúp tất cả tội khổ chúng sinh.

Sau khi ta diệt độ, thời hàng Bồ tát Đại Sĩ các ông cùng với Trời, Rồng, Quỷ, Thần v.v... nên dùng nhiều phương chước để giữ gìn kinh này, làm cho tất cả mọi loài chúng sinh đều khỏi tất cả sự khổ, mà chúng cảnh vui Niết Bàn.”

2/ Phổ Quảng Thừa Thỉnh.

Nói lời ấy xong, trong pháp hội có một vị Bồ tát tên là Phổ Quảng cung kính chấp tay mà bạch cùng Đức Phật rằng: “Nay con nghe đức Thế Tôn ngợi khen Ngài Địa Tạng Bồ tát có đức oai thần rộng lớn không thể nghĩ bàn như thế. Trông mong đức Như Lai lại vì những chúng sinh trong thời mạt pháp sau này, mà tuyên nói các sự nhơn quả của Ngài Địa Tạng Bồ tát làm lợi ích cho hàng Trời, Người. Làm cho hàng Trời, Rồng, bát bộ và chúng sinh trong đời sau kính vâng lời của Đức Phật”.

Bấy giờ, đức Thế Tôn, bảo Ngài Phổ Quảng Bồ tát cùng trong tứ chúng rằng: “Lắng nghe! lắng nghe! Ta sẽ vì các ông nói lược về những sự phước đức của Ngài Địa Tạng Bồ tát làm lợi ích cho người cùng Trời”.

Ngài Phổ Quảng bạch Phật rằng “Vâng! Bạch đức Thế Tôn! Chúng con xin ham muốn nghe”.

3/ Phật Dạy Sự Lợi Ích.

Đức Phật bảo Ngài Phổ Quảng Bồ tát: “Trong đời sau, như có người thiện nam, kẻ thiện nữ nào nghe được danh hiệu của Địa Tạng đại Bồ tát, hoặc là chấp tay, hoặc là ngợi khen, hoặc là đánh lễ, hoặc là luyến mộ, người đó sẽ qua khỏi tội khổ trong ba mươi kiếp.

Này Phổ Quảng! Như có kẻ thiện nam hay người thiện nữ nào hoặc là vẽ hình tượng của Ngài Địa Tạng Bồ tát rồi chùng một lần chiêm ngưỡng, một lần đánh lễ, người đó sẽ được sanh lên cõi trời Đao Lợi một trăm lần, không còn phải bị sa đọa vào ác đạo nữa.

Ví dầu ngày kia phước trời đã hết mà sanh xuống nhơn gian, cũng vẫn làm vị Quốc Vương, không hề mất sự lợi lớn.”

4/ Khỏi Nữ Thân.

Như có người nữ nào nhàm chán thân gái, hết lòng cúng dường tượng vẽ của Địa Tạng Bồ tát, và những tượng cát bằng đất, đá, keo, sơn, đồng, sắt, v.v... Ngày ngày thường đem hoa, hương, đồ ăn, đồ uống, y phục, gấm lụa, tràng phan, tiền bạc, vật báu, v.v... cúng dường như thế mãi không thôi.

Người thiện nữ mãn một thân gái hiện tại, thời đến trăm nghìn muôn kiếp còn không sanh vào cõi nước có người nữ, huống nữa là thọ thân gái! Trừ khi vì lòng từ cần phải thọ thân gái để độ chúng sinh. Nương nơi phước cúng dường Địa Tạng Bồ tát và sức công đức đó, trong trăm nghìn muôn kiếp chẳng còn thọ thân người nữ lại nữa.

5/ Thân Xinh Đẹp.

Lại nữa, này Phổ Quảng Bồ tát! Nếu có người nữ nào chán thân xấu xí và nhiều bệnh tật, đến nơi trước tượng của Ngài Địa Tạng Bồ tát chí tâm chiêm ngưỡng đánh lễ chùng trong khoảng một bữa ăn, người nữ đó trong nghìn vạn kiếp thọ sanh được thân hình tướng mạo xinh đẹp không có bệnh tật.

Người nữ xấu xí đó nếu không nhàm thân gái, thời trăm nghìn muôn ức đời thường làm con gái nhà Vua cho đến làm Vương Phi, dòng dõi nhà quan lớn cùng con gái các vị đại Trưởng giả, tướng mạo đoan trang xinh đẹp.

Do vì có lòng chí thành chiêm ngưỡng đánh lễ hình tượng của Ngài Địa Tạng Bồ tát mà đặng phước như thế.

6/ Quỷ Thần Hộ Vệ.

Lại nữa, này Phổ Quảng! Như có người thiện nam, người thiện nữ nào có thể đối trước tượng của Địa Tạng Bồ tát mà trối các thứ kỹ nhạc, ngâm ca khen ngợi, dùng hương hoa cúng dường, cho đến khuyến hóa được một người hay nhiều người.

Những hạng người đó ở trong đời hiện tại cùng thọ vị lai sau, thường được trăm nghìn vị Quỷ Thần ngày đêm theo hộ vệ còn không cho những việc hung dữ đến tai người đó, huống là để cho người đó phải chịu các tai vạ bất ngờ!

7/ Khinh Chê Mắc Tội.

Lại nữa này Phổ Quảng Bồ tát! Trong đời sau, như có người ác và ác thần, ác quỷ nào thấy kẻ thiện nam, người thiện nữ quy y cung kính, cúng dường ngợi khen chiêm ngưỡng đánh lễ hình tượng của Ngài Địa Tạng Bồ tát, mà vọng sanh khinh chê là không có công đức cùng không có sự lợi ích, hoặc nhả răng ra cười, hoặc chê sau lưng hay chê trước mặt, hoặc khuyên bảo người khác cùng chê, hoặc khuyên bảo một người cùng chê hay nhiều người cùng chê, cho đến sanh lòng chê bai trong chùng một niệm.

Thời những kẻ như thế đến sau khi một nghìn Đức Phật trong Hiền Kiếp nhập diệt cả, bị tội báo khinh chê nên còn ở trong địa ngục A Tỳ chịu khổ rất nặng.

Qua khỏi Hiền Kiếp này mới được thọ thân nga qui, rồi mãi đến một nghìn kiếp sau mới thọ thân súc sanh; lại phải trải qua đến một nghìn kiếp nữa mới đặng sanh làm người.

Dầu được làm người nhưng ở hạng bản cùng hèn hạ tật nguyên thiếu sút, hay bị những nghiệp ác ràng buộc vào thân, không bao lâu phải sa đọa vào ác đạo nữa.

Này Phổ Quảng! Khinh chê người khác cúng dường mà còn mắc phải tội báo xấu khổ như thế, huống nữa là tự sanh ác kiến mà khinh chê phá diệt!

8/ Tiêu Diệt Tội Chương.

Lại nữa, này Phổ Quảng Bồ tát! Trong đời sau, như có người nam, người nữ nào đau nằm liệt mãi trên giường gối, cầu sống hay muốn chết cũng đều không được. Hoặc đêm nằm chiêm bao thấy quỷ dữ cho đến kẻ thân thích trong nhà, hoặc thấy đi trên đường nguy hiểm hoặc bị bóng đè, hoặc với quỷ thần cùng đi.

Trải qua nhiều tháng nhiều năm, đến đổi thành bệnh lao, bệnh bại... Trong giấc ngủ kêu réo thê thảm sầu khổ. Đây đều bị nơi nghiệp

đạo luận đôi chưa quyết định là khinh hay trọng, nên hoặc là khó chết, hoặc là khó lành.

Mất phạm tục của kẻ nam, người nữ không thể biện rõ việc đó, chỉ phải nên đối trước tượng của chư Phật Bồ tát, to tiếng mà đọc tụng kinh này một biến.

Hoặc lấy những món vật riêng của người bệnh thường ưa tiếc, như y phục, đồ quý báu, nhà cửa ruộng vườn v.v... đối trước người bệnh cất tiếng lớn mà xướng lên rằng:

“Chúng tôi tên đó họ đó, nay vì người bệnh này đối trước kinh tượng đem những của vật này hoặc cúng dường kinh tượng, hoặc tạo hình tượng của Phật Bồ tát, hoặc xây dựng chùa tháp, hoặc sắm đèn dầu thắp cúng, hoặc cúng vào cửa thờ tụng”.

Xướng lên như vậy ba lần để cho người bệnh được nghe biết. Giả sử như thần thức của người bệnh đã phân tán đến hơi thở đã dứt, thời hoặc một ngày, hai ngày, ba ngày, cho đến bảy ngày, cứ lớn tiếng xướng bạch như trên và lớn tiếng tụng kinh này.

Sau khi người bệnh đó mạng chung thời đầu cho từ trước có tội vạ nặng nhẩn đến năm tội Vô Gián, cũng được thoát khỏi hẳn, thọ sanh vào đâu cũng thường nhớ biết việc đời trước.

Huống nữa là người thiện nam, người thiện nữ nào tự mình biên chép kinh này, hoặc bảo người biên chép, hoặc tự mình đắp vẽ hình tượng của Bồ tát, cho đến bảo người khác vẽ đắp, người đó khi thọ quả báo chắc đáng nhiều lợi lớn.

Này Phổ Quảng Bồ tát! Vì thế nên, nếu ông thấy có người nào đọc tụng kinh này, cho đến chỉ trong một niệm khen ngợi kinh này, hoặc là có lòng cung kính đối với kinh, thời ông cần phải dùng trăm nghìn phương chước khuyến hóa người đó, phát lòng siêng năng chớ đừng thôi thối, thời có thể được trăm nghìn muôn ức công đức không thể nghĩ bàn ở hiện tại và vị lai.

9/ Siêu Độ Vong Linh.

Lại nữa, này Phổ Quảng Bồ tát! Như những chúng sinh đời sau, hoặc trong giấc ngủ, hoặc trong chiêm bao thấy các hạng Quỷ, Thần nhẩn đến các hình lạ, rồi hoặc buồn bã, hoặc khóc lóc, hoặc rầu rĩ, hoặc than thở, hoặc hãi hùng, hoặc sợ sệt...

Đó đều là vì hoặc cha mẹ, con em, hoặc chồng vợ, quyến thuộc trong một đời, mười đời, hay trăm đời nghìn đời về trước quá khứ bị đọa lạc vào ác đạo chưa được ra khỏi, không biết trông mong vào phước lực nơi nào để cứu vớt nỗi khổ não, nên mới về mách

bảo với người có tình cốt nhục trong đời trước cầu mong làm phương tiện gì để hầu được thoát khỏi ác đạo.

Này Phổ Quảng! Ông nên dùng sức oai thần, khiến hàng quyền thuộc đó đổi trước hình tượng của chư Phật, chư Bồ tát chí tâm tụng kinh này, hoặc thỉnh người khác đọc đủ số ba biến hoặc đến bảy biến.

Như vậy kẻ quyền thuộc đương mắc trong ác đạo kia, khi tiếng tụng kinh đủ số mấy biến đó xong sẽ đặng giải thoát, cho đến trong khi mơ ngủ không còn thấy hiện về nữa.

10/ Khỏi Nô Lệ.

Lại nữa, này Phổ Quảng! Như đời sau này có những hạng người hạ tiện, hoặc tớ trai, hoặc tớ gái nhần đến những kẻ không được quyền tự do, rõ biết là do tội nghiệp đời trước gây ra cần phải sám hối đó, thời nên chí tâm chiêm ngưỡng danh lễ hình tượng của Ngài Địa Tạng Bồ tát. Rồi trong bảy ngày niệm danh hiệu của Địa Tạng Bồ tát đủ một muôn biến.

Những người trên đó sau khi mãn báo thân hạ tiện ở hiện đời trong nghìn muôn đời về sau thường sanh vào bậc tôn quý, trọn không bao giờ còn phải sa đọa vào ba đường ác khổ nữa.

11/ Sanh Con Dễ Nuôi.

Lại vậy nữa, này Phổ Quảng Bồ tát! Về trong thuở sau này, nơi cõi Diêm Phù Đề, trong hàng Sát Đế Lợi, Bà La Môn, Trưởng giả, Cư Sĩ, tất cả các hạng người, và những dân tộc dòng họ khác, như có người nào mới sinh đẻ hoặc con trai hoặc con gái, nội trong bảy ngày, sớm vì đứa trẻ mới sinh ra đó mà tụng kinh điển không thể nghĩ bàn này, lại vì đứa trẻ mà niệm danh hiệu của Ngài Địa Tạng Bồ tát đủ một muôn biến.

Được vậy thời đứa trẻ hoặc trai hay là gái mới sanh ra đó, nếu đời trước nó có gây lấy tội vạ chi cũng đặng thoát khỏi cả, nó sẽ an ổn vui vẻ dễ nuôi, lại thêm được sống lâu.

Còn như nó là đứa nương nơi phước lực mà thọ sanh, thời đời nó càng được an vui hơn cùng sống lâu hơn.

12/ Ngày Thập Trai Tụng Kinh Được Phước.

Lại vậy nữa, này Phổ Quảng! Trong mỗi tháng những ngày mùng một, mùng tám, mười bốn, rằm, mười tám, hăm ba, hăm bốn, hăm tám, hăm chín và ba mươi, mười ngày trên đây là ngày mà các nghiệp tội kết nhóm lại để định là nặng hay nhẹ.

Tất cả những cử chỉ động niệm của chúng sinh trong cõi Nam Diêm Phù Đề không có điều gì chẳng phải là tội lỗi, huống nữa là những kẻ buông lung giết hại, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ trăm điều tội lỗi.

Về đời sau, nếu có chúng sinh nào trong mười ngày trai kể trên đây, mà có thể đối trước hình tượng của chư Phật, Bồ tát, Hiền, Thánh để đọc tụng kinh này một biến, thời chung quanh chỗ người đó ở bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc trong khoảng một trăm do tuần không có xảy ra những việc tai nạn.

Còn chính nhà của người đó ở, tất cả mọi người hoặc già hoặc trẻ về hiện tại và vị lai đến trăm nghìn năm xa khỏi hẳn các ác đạo.

Trong mười ngày trai trên đây nếu có thể mỗi ngày tụng một biến kinh này, thời trong đời hiện tại hay làm cho người trong nhà không phải mắc phải bệnh tật bất ngờ, đồ ăn mặc dư dật.

Này Phổ Quảng! Vì thế nên biết rằng Ngài Địa Tạng Bồ tát có bất khả thuyết trăm nghìn muôn ức những sự oai thần lực lớn nhiều lợi ích cho chúng sinh như thế.

Chúng sinh trong cõi Diêm Phù Đề này có nhân duyên lớn với Ngài Địa Tạng Đại Sĩ. Những chúng sinh đó hoặc được nghe danh hiệu của Địa Tạng Bồ tát, hoặc được thấy hình tượng của Địa Tạng Bồ tát, cho đến nghe chừng ba chữ hay năm chữ trong kinh này, hoặc một bài kệ hay một câu, thời những người đó hưởng sự an vui lạ thường trong đời hiện tại, trăm nghìn muôn đời về vị lai thường được thác sanh vào nhà tôn quý, thân hình xinh đẹp.

13/ Danh Hiệu Của Kinh.

Khi nghe Đức Phật Như Lai tuyên bày ngợi khen Ngài Địa Tạng Đại Sĩ xong, Ngài Phổ Quảng Bồ tát liền quỳ xuống chấp tay mà bạch cùng Đức Phật rằng:

“Bạch Thế Tôn! Từ lâu con rõ biết vị Đại Sĩ này có thần lực cùng đại nguyện lực không thể nghĩ bàn như thế rồi, song nay vì muốn những chúng sinh trong đời sau này rõ biết các sự lợi ích đó, nên con mới bạch hỏi cùng đức Như Lai. Vâng! Con xin cung kính tin nhận lời Phật dạy. Bạch đức Thế Tôn! Kinh này đặt tên là gì và định cho con lưu bố thế nào?”

Đức Phật bảo Ngài Phổ Quảng: “Kinh này có ba danh hiệu: một là “Địa Tạng Bốn Nguyện Kinh”, cũng gọi là “Địa Tạng Bốn Hạnh kinh” đây là tên thứ hai, cũng gọi là “Địa Tạng Bốn Thế Lực kinh” đây là tên thứ ba. Do vì Ngài Địa Tạng Bồ tát từ thuở kiếp lâu xa

đến nay phát nguyện rộng lớn làm lợi ích cho chúng sinh, cho nên các ông phải đứng theo tâm nguyện mà lưu hành truyền bá kinh này.”

Nghe Đức Phật dạy xong, Ngài Phổ Quảng Bồ tát tin chịu, chấp tay cung kính lễ Phật lui ra.

Phẩm Thứ Bảy: Lợi Ích Cả Kẻ Còn Người Mất

1/ Khuyên Tu Thánh Đạo.

Lúc đó Ngài Địa Tạng đại Bồ tát bạch cùng đức Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Con xem xét chúng sinh trong cõi Diêm Phù sanh tâm động niệm không chi là chẳng phải tội.

Nếu gặp những việc về pháp sự lợi lành phần nhiều thối thất tâm tốt ban đầu. Còn hoặc khi gặp duyên sự bạo ác chẳng lành lại lần lần thêm lớn: Những hạng người trên đó như kẻ mang đá nặng đi trong bùn lầy càng nặng thêm lần, càng khốn đốn thêm lần, chân đạp lún lút sâu.

Những người đó hoặc gặp hàng thiện tri thức đội giùm đá bớt cho, hoặc là đội giùm hết cả, vì hàng thiện tri thức đó có sức rất khỏe mạnh lại dìu đỡ người ấy khuyên gắng làm cho người ấy mạnh chơn lên.

Nếu khi ra khỏi bùn lầy đến chỗ đất bằng phẳng rồi, thời cần phải xét nghĩ đến con đường hiểm xấu ấy, đừng có đi vào đó nữa.

Bạch đức Thế Tôn! Những chúng sinh quen theo thói ác, bắt đầu từ mây mù rồi lần đến nhiều vô lượng.

Đến khi những chúng sinh quen theo thói chẳng lành ấy sắp sửa mạng chung, thời cha mẹ cùng thân quyến vì người đó mà tu tạo phước lành để giúp tiền đồ cho người đó.

Hoặc treo phan lọng và thắp đèn dầu, hoặc chuyển đọc Tôn Kinh, hoặc cúng dường tượng Phật cùng hình tượng của các vị Thánh, cho đến niệm danh hiệu của Phật và Bồ tát cùng Bích Chi Phật, làm cho một danh một hiệu thấu vào lỗ tai của người sắp mạng chung, hoặc là nơi bồn thức nghe biết.

Cứ theo nghiệp ác của người đó đã gây tạo, suy tính đến quả báo, thời đáng lẽ người đó phải bị đọa vào ác đạo, song nhờ thân quyến vì người đó mà tu nhơn duyên Thánh đạo, cho nên các điều tội ác của người đó thấy đều tiêu sạch.

Như sau khi người đó đã chết, lại có thể trong bốn mươi chín ngày vì người ấy mà tu tạo nhiều phước lành, thời có thể làm cho người chết đó khỏi hẳn chốn ác đạo, được sanh lên cõi trời hoặc sanh

trong loài người hưởng lấy nhiều sự rất vui sướng, mà kẻ thân quyến hiện tại đó cũng được vô lượng điều lợi ích.

Vì lẽ trên đó nên nay con đối trước đức Phật Thế Tôn cùng với hàng Trời, Rồng, tám bộ chúng, người với phi nhơn v.v... mà có lời khuyên bảo những chúng sinh trong cõi Diêm Phù Đề, ngày lâm chung kẻ thân thuộc phải cẩn thận chớ có giết hại và chớ gây tạo nghiệp duyên chẳng lành, cũng đừng té lễ Quỉ, Thần, cầu cúng ma quái.

Vì sao thế? Vì việc giết hại cho đến té lễ đó, không có một mảy mún chi lợi ích cho người chết cả, chỉ có kết thêm tội duyên của người đó làm cho càng thêm sâu nặng hơn thôi.

Giả sử người chết đó hoặc là đời trước hay đời hiện tại vừa rồi, đã chúng đặng phần Thánh quả sẽ sanh vào cõi Trời, cõi người, nhưng bị vì lúc lâm chung hàng thân thuộc gây tạo những nghiệp nhơn không lành, cũng làm cho người chết đó mắc lấy uơng lụy phải đối biện, chậm sanh vào chôn lành.

Huống gì là người kia chết, lúc sanh tiền chưa từng làm được chút phước lành, đều theo ác nghiệp của họ đã gây tạo mà tự phải bị sa đọa vào ác đạo.

Hàng thân thuộc nữ nào lại làm cho tội nghiệp của người ấy nặng thêm!

Cũng ví như, có người từ xứ xa đến, tuyệt lương thực đã ba ngày, đồ vật của người đó mang vác nặng hơn trăm cân, bỗng gặp kẻ lân cận lại gởi một ít đồ vật nữa, vì vậy mà người xứ xa đó càng phải khôn khổ nặng nề thêm.

Bạch đức Thế Tôn! Con xem xét những chúng sinh trong cõi Diêm Phù Đề, ở nơi trong giáo pháp của Phật, nếu có thể làm việc phước lành cho đến chừng bằng sợi lông, giọt nước, bằng một hột cát, một mảy bụi nhỏ, thời tất cả chúng sinh đó đều tự mình được lợi ích cả.

2/ Trưởng giả Bạch Hối.

Khi Ngài Địa Tạng nói lời như thế xong, trong pháp hội có một vị Trưởng giả tên là tên là Đại Biện.

Ông Trưởng giả từ lâu đã chúng quả vô sanh hiện thân Trưởng giả để hóa độ chúng sinh trong mười phương, ông chấp tay cung kính mà thưa hỏi Ngài Địa Tạng Bồ tát rằng:

“Thưa Đại Sĩ! Trong cõi Nam Diêm Phù Đề có chúng sinh nào sau khi mạng chung, mà hàng quyến thuộc hoặc kẻ lớn người nhỏ, vì

người chết đó mà tu các công đức, cho đến thiết trai cúng dường, làm những phước lành, thì người chết đó, cóặng lợi ích lớn cùng đặng giải thoát chăng?”

3/ Kẻ Còn, Người Mất Đều Được Lợi.

Ngài Địa Tạng Bồ tát đáp rằng: “Này ông Trưởng giả! Nay tôi vì tất cả chúng sinh trong hiện tại này cùng thưở vị lai sau, nương nơi oai thần của Đức Phật mà nói lược về việc đó.

Này ông Trưởng giả! Những chúng sinh ở hiện tại hay vị lai, lúc sắp mạng chung mà nghe đặng danh hiệu của một Đức Phật, danh hiệu của một Bồ tát hay danh hiệu của một Bích Chi Phật, thì không luận là có tội cùng không tội đều được giải thoát cả.

Như có người nam cùng người nữ nào lúc sanh tiền không tu tạo phước lành mà lại gây lấy những tội ác, sau khi người mạng chung, hàng thân quyến kẻ lớn người nhỏ vì người chết mà tu tạo phước lợi làm tất cả việc về Thánh đạo, thì trong bảy phần công đức người chết nhờ đặng một phần, còn sáu phần công đức thuộc về người thân quyến hiện lo tu tạo đó.

Bởi vì có trên đây, nên những người thiện nam cùng thiện nữ ở hiện tại và vị lai, nghe lời nói vừa rồi đó nên cố gắng mà tu hành thì đặng hưởng trọn phần công đức.

Con qui dữ vô thường kia không hẹn mà đến, thần hồn vợ vẫn mịt mờ chưa rõ là tội hay phước, trong bốn mươi chín ngày như ngày như đêm, hoặc ở tại các ty sở để biện luận về nghiệp quả, khi thâm định xong thì cứ y theo nghiệp mà thọ lấy quả báo.

Trong lúc mà chưa biết chắc ra làm sao đó thì đã nghìn muôn sầu khổ, huống là phải bị đọa vào các ác đạo.

Thần hồn người chết đó khi chưa được thọ sanh, ở trong bốn mươi chín ngày, luôn luôn trông ngóng hàng cốt nhục thân quyến tu tạo phước lành để cứu vớt cho.

Qua khỏi bốn mươi chín ngày thì cứ theo nghiệp mà thọ lấy quả báo.

Người chết đó, nếu là kẻ có tội thì trải qua trong nghìn năm không có ngày nào được thoát khỏi.

Còn nếu là kẻ phạm năm tội vô gián thì phải đọa vào đại địa ngục chịu mãi những sự đau khổ trong nghìn kiếp muôn kiếp.

Lại vậy nữa, này ông Trưởng giả! Sau khi những chúng sinh gây phạm tội nghiệp như thế mạng chung, hàng cốt nhục thân quyến có làm chay để giúp thêm phước lành cho người chết đó.

Thời khi sấm sủa chưa rồi, cùng trong lúc đương làm chớ có đem nước gạo, lá rau v.v... đổ vãi ra nơi đất, cho đến các thứ đồ ăn chưa dung cúng cho Phật cùng Tăng thời chẳng được ăn trước.

Nếu như ăn trái phép và không được tinh sạch kỹ lưỡng, thời người chết đó trọn không được mảy phước nào cả.

Nếu có thể kỹ lưỡng giữ gìn tinh sạch đem dung cúng cho Phật cùng Tăng, thời trong bảy phần công đức người chết hưởng được một phần.

Này ông Trưởng giả! Vì thế nên những chúng sinh trong cõi Diêm Phù, sau khi cha mẹ hay người thân quyến chết, nếu có thể làm chay cúng dường, chí tâm cầu khẩn thời những người như thế, kể còn lẫn người mắt đều đặng lợi ích cả.”

Lúc Ngài Địa Tạng nói lời này, tại cung trời Đao Lợi có số nghìn muôn ức na do tha Quý Thần cõi Diêm Phù Đê, đều phát tâm Bồ Đề vô lượng.

Ông Trưởng giả Đại Biện vui mừng vâng lời dạy, làm lễ mà lui ra.

Phẩm Thứ Tám: Các Vua Diêm La Khen Ngợi

1/ Diêm La Vương Cùng Quý Vương Vân Tập.

Lúc đó trong dãy núi Thiết Vi có vô lượng Quý vương cùng với Vua Diêm La đồng lên cung trời Đao Lợi đến chỗ của Đức Phật.

Các vị Quý vương đó tên là: Ác Độc Quý vương, Đa Ác Quý vương, Đại Tránh Quý vương, Bạch Hồ Quý vương, Huyết Hồ Quý vương, Xích Hồ Quý vương, Tán Ương Quý vương, Phi Thân Quý vương, Điền Quang Quý vương, Lang Nha Quý vương, Đạm Thú Quý vương, Phụ Thạch Quý vương, Chủ Hao Quý vương, Chủ Họa Quý vương, Chủ Phước Quý vương, Chủ Thực Quý vương, Chủ Tài Quý vương, Chủ Sức Quý vương, Chủ Cầm Quý vương, Chủ Thú Quý vương, Chủ Mị Quý vương, Chủ Sản Quý vương, Chủ Mạng Quý vương, Chủ Tật Quý vương, Chủ Hiểm Quý vương, Tam Mục Quý vương, Tứ Mục Quý vương, Ngũ Mục Quý vương, Kỳ Lợi Thất Vương, Đại Kỳ Lợi Thất Vương, Kỳ Lợi Xoa Vương, Đại Kỳ Lợi Xoa Vương, A Na Tra Vương, Đại A Na Tra Vương.

Những vị Đại Quý Vương như thế v.v... mỗi vị cùng với trăm nghìn Tiểu Quý Vương, cả thảy ở trong cõi Diêm Phù Đê, đều có chức trách, đều có phần chủ trị.

Các vị Quý Vương đó cùng với Vua Diêm La nương sức oai thần của Đức Phật và oai lực của Ngài Địa Tạng Bồ tát, đồng lên đến cung trời Đao Lợi đứng qua một phía.

2/ Vua Diêm La Bạch Phật.

Bấy giờ Vua Diêm La quì gối chấp tay bạch cùng Đức Phật rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Nay chúng con cùng các vị Quý Vương nương sức oai thần của Đức Phật và oai lực của Ngài Địa Tạng Bồ tát mới được lên đến đại hội nơi cung trời Đao Lợi này, mà cũng là vì chúng con đang phước lành vậy. Nay chúng con có chút việc nghi ngờ, dám bạch hỏi đức Thế Tôn, cúi xin đức Thế Tôn từ bi vì chúng con mà chỉ dạy cho.”

Đức Phật bảo Vua Diêm La rằng: “Cho phép ông hỏi, Ta sẽ vì ông mà dạy rõ.”

Bấy giờ, Vua Diêm La chiêm ngưỡng đánh lễ đức Thế Tôn và ngó ngoái lại Ngài Địa Tạng Bồ tát, rồi bạch cùng Đức Phật rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Con xem xét Ngài Địa Tạng Bồ tát ở trong sáu đường dùng trăm nghìn phương chước để cứu độ những chúng sinh mắc phải tội khổ, Ngài không từ mệt nhọc.

Ngài Địa Tạng Bồ tát đây có những sự thần thông không thể nghĩ bàn được như thế, nhưng sao hàng chúng sinh vừa đang thoát khỏi tội báo, không bao lâu lại phải bị đọa vào ác đạo nữa?

Bạch đức Thế Tôn! Ngài Địa Tạng Bồ tát đã có thần lực chẳng thể nghĩ bàn như thế, nhưng tại vì có sao hàng chúng sinh chẳng chịu nương về đường lành để được giải thoát mãi mãi? Cúi xin đức Thế Tôn dạy rõ việc đó cho chúng con”.

3/ Phật Giảng Sở Nhon.

Đức Phật bảo Vua Diêm La rằng: “Chúng sinh trong cõi Nam Diêm Phù Đề tánh tình cứng cõi khó dạy khó sửa. Ngài Địa Tạng đại Bồ tát đây trong trăm nghìn kiếp đã từng cứu vớt những chúng sinh đó làm cho sớm được giải thoát”.

Những người bị tội báo cho đến bị đọa vào đường ác lớn, Ngài Địa Tạng Bồ tát dùng sức phương tiện nhỏ sạch cội gốc nghiệp duyên, mà làm cho chúng sinh đó nhớ biết những công việc ở đời trước.

Tại vì chúng sinh trong cõi Diêm Phù Đề kết nghiệp dữ, phạm tội nặng, nên vừa ra khỏi ác đạo, rồi trở vào lại, làm nhọc cho Ngài Địa Tạng Bồ tát phải trải qua nhiều số kiếp lo lắng để cứu độ chúng nó.

Ví như có người quên mất nhà mình, đi lạc vào con đường hiểm, trong con đường hiểm đó có rất nhiều thú Quý Dạ Xoa, cùng hùm sói, Sư tử, rắn độc, bò cạp.

Người quên đường đó ở trong đường hiểm chừng giây lát nữa sẽ bị hại.

Có một vị tri thức hiểu nhiều Pháp thuật lạ, có thể trừ sự độc hại đó, cho đến có thể trừ quỷ Dạ Xoa, các loài rắn độc v.v... chợt gặp người quên lạc đường kia đương muốn đi thẳng vào con đường hiểm nạn, bèn vội bảo rằng:

“Ô hay! Nay ông kia! Có duyên sự gì mà vào con đường hiểm nạn này? Ông có pháp thuật lạ gì có thể ngăn trừ các sự độc hại chăng?”

Người lạc đường đó, bỗng nghe lời hỏi trên mới rõ là đường hiểm nạn, bèn liền lui trở lại muốn ra khỏi đường hiểm nạn đó.

Vị thiện tri thức ấy nắm tay dìu dắt, dẫn người lạc lối đó ra ngoài đường hiểm nạn, khỏi các sự độc hại đến nơi con đường tốt, làm cho được an ổn rồi bảo rằng:

“Này người lạc đường! Từ nay về sau chớ có đi vào con đường hiểm nạn đó nữa, ai mà vào con đường hiểm đó, ắt khó ra khỏi đặng, lại còn phải bị tổn tánh mạng”.

Người lạc đường đó cũng sanh lòng cảm trọng. Lúc từ biệt nhau, vị tri thức lại dặn thêm:

“Nếu ông có gặp kẻ quen người thân cùng những người đi đường hoặc trai gái, thời ông bảo cho họ biết con đường đó có rất nhiều sự độc hại, vào đó ắt phải tổn tánh mạng, chớ để cho những người ấy tự vào chỗ chết!”

Vì thế nên Ngài Địa Tạng Bồ tát đủ đức từ bi lớn, cứu vớt chúng sinh mắc tội khổ muốn cho chúng nó sanh lên cõi trời cõi người để hưởng lấy sự vui sướng tốt đẹp.

Những chúng sinh tội khổ đó rõ biết sự khốn khổ trong con đường ác nghiệp rồi, khi đã được ra khỏi, chẳng còn trở vào nữa.

Như người quên đường kia lạc vào đường hiểm, gặp vị tri thức dẫn dắt cho ra khỏi không bao giờ còn lạc vào nữa.

Gặp gỡ người khác lại bảo chớ vào đường ấy, tự nói rằng mình là quên đường nên đi lạc vào đó, nay đặng thoát khỏi rồi, trọn hẳn không còn trở vào đường đó nữa.

Nếu còn đi vào đường ấy nữa, thời là còn mê lầm không biết đó là con đường hiểm nạn mà mình đã từng sa lạc rồi, hoặc đến nỗi phải mất mạng.

Như chúng sinh bị đọa vào chôn ác đạo, Ngài Địa Tạng Bồ tát dùng sức phương tiện cứu vớt cho được thoát khỏi, sanh vào cõi trời, rồi cũng vẫn trở vào ác đạo nữa.

Nếu chúng sinh đó kết nghiệp quá nặng, thời ở mãi chôn địa ngục không lúc nào được thoát khỏi.

4/ Quỷ Vương Bày Thiện Nguyện.

Bấy giờ Ác độc Quỷ vương chấp tay cung kính bạch cùng đức Phật rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Chúng con là hàng Quỷ Vương số đông vô lượng, ở trong cõi Diêm Phù Đề, hoặc có vị làm lợi ích cho người, hoặc có vị làm tổn hại cho người mỗi mỗi đều không đồng nhau. Nhưng vì nghiệp báo khiến quyến thuộc chúng con đi qua thế giới ác nhiều lành ít. Đi qua sân nhà người, hoặc thành ấp, xóm làng, trại vườn, ruộng nhà, trong đó như có người trai, kẻ gái nào tu được chút phước lành bằng mấy lông sợi tóc, cho đến treo một lá phan, một bảo cái, chút hương, chút hoa cúng dường tượng Phật cùng tượng Bồ tát, hoặc đọc, tụng Tôn kinh, đốt hương cúng dường một bài kệ một câu kinh v.v...”

Hàng Quỷ Vương chúng con cung kính làm lễ người đó như kính lễ các Đức Phật thuở quá khứ, đương hiện tại cùng lúc vị lai.

Chúng con truyền các hàng Tiểu Quỷ có oai lực lớn, và kẻ có phần chức trách về cuộc đất đai đó, đều phải hỗ trợ giữ gìn, còn chẳng cho việc dữ cùng sự tai nạn bất kỳ, bệnh tật hiểm nghèo thành linh, cho đến những việc không vừa ý đến gần chỗ của các nhà đó, hưởng là để vào cửa!”

Đức Phật khen Quỷ Vương rằng: “Hay thay! Tốt thay! Các ông cùng với Vua Diêm La có thể ủng hộ kẻ thiện nam người thiện nữ như thế! Ta cũng truyền cho các vị trời Phạm Vương, Đế Thích hộ vệ các ông”.

5/ Chủ Mạng Trình Thưa.

Khi Đức Phật nói lời ấy xong, trong Pháp hội có một vị Quỷ Vương tên là Chủ Mạng bạch cùng Đức Phật rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Bôn nghiệp duyên của con là cai quản về tuổi thọ của người trong cõi Diêm Phù Đề, khi sanh khi tử con đều coi biết đó, cứ theo nơi bôn nguyện của con thời có lợi ích rất lớn cho mọi người.

Nhưng tại vì chúng sinh không hiểu ý con nên đến đời khi sanh khi tử đều không được an ổn. Tại làm sao thế?

6/ Khi Sinh Nở Nên Làm Lành Kiêng Ác.

Người trong cõi Diêm Phù Đề lúc mới sanh, không luận là con trai hay con gái, khi sắp sanh ra chỉ nên làm việc phước lành thêm sự lợi ích cho nhà cửa, thời Thổ Địa vui mừng không xiết, ủng hộ cả mẹ lẫn con đều đặn nhiều sự an vui, hàng thân quyến cũng được phước lợi.

Hoặc khi đã hạ sanh rồi, nên cẩn thận chớ có giết hại sanh vật để lấy những vị tươi ngon cung cấp cho người sản mẫu ăn, cùng nhóm họp cả hàng quyến thuộc lại để uống rượu, ăn thịt, ca xang, đờn sáo, nếu làm những việc trên đó có thể làm cho người mẹ đứ con chẳng đặng an vui.

Vì sao thế? Vì lúc sanh sản nguy hiểm đó có vô số loài quỷ dữ cùng ma quái tinh mị muốn ăn huyết tanh.

Nhờ có con sớm đã sai các vị Thần Linh xá trạch Thổ Địa, bảo hộ mẹ con người ấy, làm cho được an vui mà đặng nhiều lợi ích.

Người ấy thấy mình được an ổn, thời đáng lẽ nên làm việc phước lành để đền đáp công ơn Thổ Địa, mà trái lại giết hại loài sanh vật, hội họp thân quyến, vì lẽ này, đã phạm tội lỗi tất phải tự thọ lấy tai vạ, mẹ con đều tổn.

7/ Lúc Chết Nên Tu Phước.

Lại người trong cõi Diêm Phù Đề đến lúc mạng chung, không luận là người lành hay kẻ dữ, con cũng đều muốn cho họ không bị đọa lạc vào chốn ác đạo.

Hướng gì là người lúc sanh tiền biết tu tạo cõi phước lành giúp thêm oai lực cho con.

Trong cõi Diêm Phù Đề, những người làm lành đến lúc mạng chung cũng còn có trăm nghìn quỷ thần ác đạo hoặc biến ra hình cha mẹ, nhẫ đến hóa làm người thân quyến dắt dẫn thần hồn người chết làm cho đọa lạc vào chốn ác đạo, hướng chi là những kẻ lúc sanh tiền đã sẵn tạo nghiệp ác.

Bạch đức Thế Tôn! Những kẻ nam tử nữ nhơn ở cõi Diêm Phù Đề, lúc lâm chung thời thần thức hôn mê không biện được lẽ lành điều dữ, cho đến mắt cùng tai không còn thấy nghe gì hết.

Hàng thân quyến của người lâm chung đó, nên phải sắm sửa làm sự cúng dường lớn, tụng đọc Tôn Kinh, niệm danh hiệu của Phật và Bồ tát, tu tạo nhơn duyên phước lành như thế, có thể cho người chết thoát khỏi chốn ác đạo, các thứ ma, quỷ, ác thần thấy đều phải lui tan cả hết.

Bạch đức Thế Tôn! “Tất cả chúng sinh lúc lâm chung nếu đặng nghe danh hiệu của một Đức Phật, danh hiệu của một Bồ tát, hoặc nghe một câu một bài kệ kinh điển Đại thừa, con xem xét thấy hạng người ấy, trừ năm tội Vô Gián cùng tội sát hại, những nghiệp ác nhỏ nhỏ đáng lẽ phải sa vào chốn ác đạo, liền đặng thoát khỏi cả”.

8/ Đức Phật Cẩn Dặn.

Đức Phật bảo Chủ Mạng Quỷ Vương rằng: “Ông vì có lòng đại từ nên có thể phát ra lời nguyện lớn ở trong sanh tử cứu hộ chúng sinh như thế. Như về trong đời sau này, có kẻ nam người nữ nào đến lúc mạng chung, ông chớ quên lãng lời nguyện trên đó, đều nên làm cho giải thoát mãi mãi được an vui”.

Chủ Mạng Quỷ Vương bạch cùng Đức Phật rằng: “Xin đức Thế Tôn chớ lo! Trọn đời của con luôn luôn ủng hộ chúng sinh ở cõi Diêm Phù Đề lúc sanh lúc tử đều làm cho được an vui cả. Chỉ trông mong các chúng sinh trong lúc sanh cùng lúc tử, tin theo lời của con đã nói trên thời đều giải thoát đặng lợi ích lớn”.

9/ Đức Phật Thọ Ký Cho Chủ Mạng.

Bấy giờ Đức Phật bảo Ngài Địa Tạng Bồ tát rằng: “Vị đại Quỷ Vương cai quản về tuổi thọ của mọi người đây đã từng trải quan trăm nghìn đời làm vị Quỷ Vương, ủng hộ chúng sinh trong lúc sanh cùng khi tử. Đó là bực Bồ tát Đại Sĩ vì lòng từ bi phát nguyện hiện thân đại Quỷ chớ thiệt thời không phải Quỷ.

Quá một trăm bảy mươi kiếp sau, ông đó sẽ được thành Phật hiệu là Vô Tướng Như Lai, kiếp đó tên là An Lạc. Cõi nước tên là Tịnh Trụ, thọ mạng của đức Phật đó đến số kiếp không thể tính đếm được.

Này Địa Tạng Bồ tát! Những sự của vị đại Quỷ Vương đó không thể nghĩ bàn như thế, hàng Trời cùng người được vị ấy độ thoát cũng đến số không thể hạn lượng”.

Phẩm Thứ Chín: Xưng Danh Hiệu Chư Phật

Lúc đó Ngài Địa Tạng Bồ tát bạch cùng Đức Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Nay con vì chúng sinh trong đời sau mà phô bày sự lợi ích, làm cho trong vòng sanh tử đặng nhiều lợi ích lớn. Cúi xin đức Thế Tôn cho phép con nói đó”.

Đức Phật bảo Ngài Địa Tạng Bồ tát rằng: “Nay ông muốn khởi lòng từ bi cứu vớt tất cả chúng sinh mắc phải tội khổ trong sáu đường, mà diễn nói sự chẳng thể nghĩ bàn, bây giờ chính đã phải

lúc, vậy ông nên nói ngay đi. Giả sử ông có thể sớm làm xong nguyện đó, Ta dầu có vào Niết Bàn, cũng không còn phải lo ngại gì đến tất cả chúng sinh ở hiện tại và vị lai nữa”.

Ngài Địa Tạng bạch cùng Đức Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Vô lượng vô kiếp về thuở quá khứ, có Đức Phật ra đời hiệu là Vô Biên Thân Như Lai. Như có người nam người nữ nào nghe danh hiệu của Đức Phật đây mà tạm lời sanh lòng cung kính, liền đặng siêu việt tội nặng sanh tử trong bốn mươi kiếp, hưởng là vẽ đắp hình tượng cúng dường tán thán! Người này được vô lượng vô biên phước lợi.

Lại hằng hà sa kiếp về thuở quá khứ, có Đức Phật ra đời hiệu là Bửu Thăng Như Lai. Như có người nam người nữ nào được nghe danh hiệu của Đức Phật đây, phát tâm quy y với Phật trong khoảng khảy móng tay, người này trọn hẳn không còn thối chuyển nơi đạo vô thượng chánh giác.

Lại về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Ba Đầu Ma Thắng Như Lai. Như có người nam người nữ nào, nghe đến danh hiệu của Đức Phật đây thoát qua lỗ tai, người này sẽ được một nghìn lần sanh lên sáu tầng trời cõi dục, hưởng nữa là chí tâm xưng niệm!

Lại bất khả thuyết bất khả thuyết vô số kiếp về thuở quá khứ có Đức Phật ra đời hiệu là Sư Tử Hống Như Lai. Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật đây, mà phát tâm quy y chùng trong một niệm, người này sẽ đặng gặp vô lượng các Đức Phật xoa đánh thọ ký cho.

Lại về thuở quá khứ, có Đức Phật ra đời hiệu là Câu Lưu Tôn Như Lai. Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật đây, chí tâm chiêm ngưỡng lễ bái hoặc lại tán thán, người này nơi pháp hội của một nghìn Đức Phật trong hiện kiếp làm vị đại Phạm Vương, đặng Phật thọ ký đạo vô thượng cho.

Lại về thuở quá khứ, có Đức Phật ra đời hiệu là Tỳ Bà Thi Như Lai. Như có người nam người nữ nào được nghe danh hiệu của Đức Phật đây, thời mãi không còn sa đọa vào chốn ác đạo, thường được sanh vào chốn trời người, hưởng lấy sự vui thù thắng vi diệu.

Lại vô lượng vô số hằng hà sa kiếp về thuở quá khứ có Đức Phật ra đời hiệu là Đa Bửu Như Lai. Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật đây, liền khỏi đọa vào ác đạo, thường ở tại cung trời hưởng sự vui thù thắng vi diệu.

Lại về thưở quá khứ có Đức Phật ra đời hiệu Bửu Tướng Như Lai. Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật đây, sanh lòng cung kính, không bao lâu người ấy sẽ đặng quả A La Hán.

Lại vô lượng vô số kiếp về thưở quá khứ có Đức Phật ra đời hiệu là Ca Sa Tràng Như Lai. Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật trên đây, thời người ấy sẽ siêu thoát tội sanh tử trong một trăm đại kiếp.

Lại về thưở quá khứ có Đức Phật ra đời hiệu là Đại Thông Sơn Vương Như Lai. Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật đây, thời người này đặng gặp hằng hà chư Phật nói nhiều pháp mầu cho, đều đặng thành đạo Bồ Đề.

Lại về thưở quá khứ, có đức Tịnh Nguyệt Phật, đức Sơn Vương Phật, đức Trí Thắng Phật, đức Tịnh Danh Vương Phật, đức Trí Thành Tựu Phật, đức Vô Thượng Phật, đức Diệu Thịnh Phật, đức Mãn Nguyệt Phật, đức Nguyệt Diện Phật, có bất khả thuyết Đức Phật Thế Tôn như thế. Tất cả chúng sinh trong thời hiện tại cùng thưở vị lai: hoặc là Trời, hoặc là người, hoặc người nam, hoặc người nữ chỉ niệm được danh hiệu của một Đức Phật thôi, sẽ được vô lượng công đức, hưởng nữa là niệm được nhiều danh hiệu. Những chúng sinh đó lúc sanh lúc tử đặng nhiều phước lợi, không còn phải đọa vào ác đạo nữa.

Như có người nào sắp mạng chung, hàng thân quyến trong nhà nhần đến một người vì người bịnh sắp chết đó mà niệm lớn tiếng danh hiệu của một Đức Phật, thời người chết đó, trừ năm tội lớn vô gián, các nghiệp báo khác đều tiêu sạch cả.

Năm tội lớn vô gián kia dầu rất nặng nề đáng lẽ trải qua ức kiếp hẳn không ra khỏi đặng quả khổ, nhưng bởi lúc lâm chung, nhờ người khác vì đó mà xưng niệm danh hiệu của Phật cho nên những tội nặng đó cũng lần lần tiêu sạch.

Huống là chúng sinh tự mình xưng danh hiệu của chư Phật, người này đặng vô lượng phước lành, trừ diệt vô lượng khổ.

Quyển Trung Hết